TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2020/QĐST-DS	*N, ngày 20 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2019,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Trụ sở chính: số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc V (Giấy ủy quyền số 66/2019GUQ-CNNT ngày 12/12/2019)

Địa chỉ: Số 757 Thống Nhất, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn*: Ông Đồng Văn C, sinh năm 1948

Bà Lưu Thị C, sinh năm 1954

Cùng địa chỉ: thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Đồng Đại H, sinh năm 1977

Chị Đồng Thị N, sinh năm 1979

Anh Đồng Đại S1, sinh năm 1989

Anh Đồng Đại S2, sinh năm 1992

Anh Đồng Văn T, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Bị đơn ông C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh H, chị N, anh S1, anh S2 và anh T ủy quyền cho ông Đạt D, sinh năm 1968; trú tại thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia tố tụng (Giấy ủy quyền ngày 11/02/2020 do Ủy ban nhân dân xã P xác nhận).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đồng Văn C và bà Lưu Thị C xác nhận có vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (Chi nhánh Ninh Thuận) theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 06/TTSĐ/LD1302400008 ngày 23/01/2019 hai bên đã ký kết và đồng ý trả toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 12/02/2020 ông Đồng Văn C và bà Lưu Thị C còn nợ số tiền bao gồm: nợ gốc 60.000.000 đồng, nợ lãi 11.336.996 đồng trong đó lãi trong hạn 4.214.667 đồng, lãi quá hạn 7.122.329 đồng, tổng cộng là 71.336.996 đồng. Như vậy ông Đồng Văn C và bà Lưu Thị C phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng cộng là **71.336.996 đồng** (*Bảy mươi mốt triệu,ba trăm ba mươi sáu ngàn, chín trăm chín mươi sáu đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 12/02/2020, ông Đồng Văn C và bà Lưu Thị C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định này của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp đến hạn trả nợ mà ông Đồng Văn C, bà Lưu Thị C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp (bao gồm biện pháp bán đấu giá tài sản) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 45/2013/HĐTC ngày 25/01/2013 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S với ông Đồng Văn C, bà Lưu Thị C, anh Đồng Đại H, chị Đồng Thị N, anh Đồng Đại S1, anh Đồng Đại S2 và anh Đồng Văn T đã ký kết *(Công chứng tại Văn phòng Công chứng An Khang, Ninh Thuận)* để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Hợp đồng tín dụng.

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất: Thửa số 10, diện tích 809 m^2, thuộc tờ bản đồ số 11c, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q744115 ngày 26/6/2001 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp cho hộ ông Đồng Văn C.

Về án phí: Ông Đổng Văn C và bà Lưu Thị C đồng ý chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.783.424 đồng (*Một triệu bảy trăm tám mươi ba ngàn bốn trăm hai mươi bốn đồng*).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí là 1.741.000 đồng (*Một triệu bảy trăm bốn mươi mốt ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021091 ngày 19/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu tập Quyết định;

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thanh